

## PHỤ LỤC 02

### TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC KHAI THAY, NỘP THAY THUẾ TNCN TRONG TRƯỜNG HỢP CÁ NHÂN NHẬN CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU

#### I. Xác định nghĩa vụ khai thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu

##### 1 Căn cứ pháp lý

- Tại điểm d khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định:

*“d) Tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán; ... . Thời điểm khai thuế thay và nộp thuế thay được thực hiện khi cá nhân phát sinh chuyển nhượng chứng khoán cùng loại, ... Cụ thể như sau:*

*d.1) Đối với cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán; cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi cá nhân chuyển nhượng chứng khoán cùng loại như sau:*

*Đối với chứng khoán thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác danh mục đầu tư.*

*Đối với chứng khoán không thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay như sau: chứng khoán của công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký chứng khoán; chứng khoán của công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng nhưng tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông; chứng khoán không thuộc trường hợp quy định nêu tại đoạn này thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là tổ chức phát hành chứng khoán.”*

- Tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính Phủ quy định:

*“4. Quy định tại điểm d.1 khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. Trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư từ ngày 31 tháng 12 năm 2022 trở về trước và chưa được các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy*

*thác danh mục đầu tư, tổ chức phát hành chứng khoán khai thuế thay, nộp thuế thay thì cá nhân thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật thuế Thu nhập cá nhân và không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế, không bị tính tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế từ ngày 05 tháng 12 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.”*

- Tại một số điều của Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

+ Điểm g khoản 3 Điều 2:

*“Thu nhập từ đầu tư vốn là khoản thu nhập cá nhân nhận được dưới các hình thức:*

*... g) Thu nhập từ cổ tức trả bằng cổ phiếu, thu nhập từ lợi tức ghi tăng vốn.”*

+ Khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 10:

*“2. Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất là 5%.*

*3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế*

*...c) Đối với thu nhập từ cổ tức trả bằng cổ phiếu theo hướng dẫn tại điểm g, khoản 3, Điều 2 Thông tư này thì thời điểm xác định thu nhập từ đầu tư vốn là thời điểm cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu.”*

+ Điểm d khoản 2 Điều 11:

*“d) Đối với trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu.*

*Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cá nhân chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng số cổ phiếu này, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, cụ thể như sau:*

*d.1) Căn cứ để xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ đầu tư vốn là giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán hoặc số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (×) với mệnh giá của cổ phiếu đó và thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn.*

*Trường hợp giá chuyển nhượng cổ phiếu nhận thay cổ tức thấp hơn mệnh giá thì tính thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động đầu tư vốn theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng.*

*Sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nếu cá nhân có chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cổ tức nhận bằng cổ phiếu cho tới khi hết số cổ phiếu nhận thay cổ tức.”*

+ Khoản 9 Điều 26:

*“9. Khai thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn trong trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn.*

*Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn chưa phải khai và nộp thuế từ đầu tư vốn khi nhận. Khi chuyển nhượng vốn, rút vốn, giải thể doanh nghiệp cá nhân khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn và thu nhập từ đầu tư vốn.”*

## **2. Các trường hợp tổ chức khai thuế TNCN**

Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu chưa phải khai và nộp thuế TNCN từ đầu tư vốn khi nhận. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại cổ phiếu trả thay cổ tức, phát sinh khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu).

### **2.1. Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn<sup>1</sup>**

Từ ngày 01/01/2023, đối với cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại trong các trường hợp như sau:

- Đối với cổ phiếu thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác danh mục đầu tư.

- Đối với cổ phiếu không thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay như sau:

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần là công ty đại chúng đã đăng ký cổ phiếu tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký chứng khoán;

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng nhưng tổ chức phát hành cổ phiếu ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông;

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần không thuộc các trường hợp nêu trên thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là tổ chức phát hành.

### **2.2 Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán<sup>2</sup>**

Tùy thuộc vào cổ phiếu trả thay cổ tức cá nhân được nhận, khi chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại, thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu được kê khai, nộp thuế như sau:

---

<sup>1</sup> Quy định tại: điểm d, khoản 5, Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP.

<sup>2</sup> Quy định tại điểm đ, Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP; Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP; điểm a, b khoản 5 Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC; điểm h Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty đại chúng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thì Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, Công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác quản lý danh mục đầu tư khấu trừ và khai thuế TNCN.

- Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu không thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán:

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần là công ty đại chúng đã đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế.

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng nhưng tổ chức phát hành cổ phiếu ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì Công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế.

- Cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên thì cá nhân tự khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo từng lần phát sinh.

- Doanh nghiệp thực hiện thủ tục thay đổi danh sách cổ đông trong trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu mà không có chứng từ chứng minh cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thì doanh nghiệp nơi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân.

### **3. Kỳ khai thuế**

(i) Thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn: Tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu có thể lựa chọn khai thuế TNCN theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng/quý<sup>3</sup>.

(ii) Thuế TNCN đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế TNCN từ thu nhập chuyển nhượng cổ phiếu: thực hiện kê khai thuế theo tháng/quý<sup>4</sup>.

- Tổ chức, cá nhân khai thay nộp thay thuế TNCN cho cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu khai trực tiếp với cơ quan thuế: có thể lựa chọn khai thuế TNCN theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng/quý<sup>5</sup>.

### **4. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế<sup>6</sup>**

- Đối với hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh: chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế

- Đối với hồ sơ khai thuế theo tháng: chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

<sup>3</sup> (điểm g Khoản 4 Điều 8 và điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP).

<sup>4</sup> điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

<sup>5</sup> điểm g Khoản 4 Điều 8 và điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

<sup>6</sup> Điều 44 Luật Quản lý thuế.

- Đối với hồ sơ khai thuế theo quý: chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

## **5. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế**

(i) Thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn:

Tổ chức khai thay nộp thay thuế TNCN từ thu nhập đầu tư vốn đối với thu nhập nhận cổ tức bằng cổ phiếu: nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị khai thay<sup>7</sup>.

(ii) Thuế TNCN đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế TNCN từ thu nhập chuyển nhượng cổ phiếu: Nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị khấu trừ<sup>8</sup>.

- Tổ chức, cá nhân khai thay nộp thay thuế TNCN cho cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu khai trực tiếp với cơ quan thuế: Nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị phát hành<sup>9</sup>.

## **II. Hướng dẫn khai thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

### **1. Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn**

#### **1.1. Cách xác định thuế TNCN phải nộp**

- Căn cứ để xác định số thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ đầu tư vốn là giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán hoặc số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (×) với mệnh giá của cổ phiếu đó và thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn.

+ Trường hợp giá chuyển nhượng cổ phiếu nhận thay cổ tức thấp hơn mệnh giá thì tính thuế TNCN đối với hoạt động đầu tư vốn theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng.

+ Sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nếu cá nhân có chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì khai và nộp thuế TNCN đối với cổ tức nhận bằng cổ phiếu cho tới khi hết số cổ phiếu nhận thay cổ tức.

+ Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.

- Thời điểm xác định thu nhập từ đầu tư vốn là thời điểm cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại.

#### **1.2. Hồ sơ khai thuế**

- Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/ĐTV-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

<sup>7</sup> Khoản 1 Điều 45 Luật Quản lý thuế.

<sup>8</sup> Khoản 1 Điều 45 Luật Quản lý thuế

<sup>9</sup> điểm đ Khoản 6 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.



STT	Tổ chức phát hành	Mã cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu	Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia theo mệnh giá	Tổng giá trị theo giá sổ sách kế toán (hoặc theo giá thị trường)	Thuế phải nộp
[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]
<b>I.</b>	<b>Cổ phiếu trả thay cổ tức</b>				[31]	[32]	[33]
1							
2							
...							
<b>II.</b>	<b>Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu</b>				[34]	[35]	[36]
1							
2							
...							
<b>III</b>	<b>Lợi tức ghi tăng vốn</b>				[37]	[38]	[39]
1							
2							
...							
<b>Tổng cộng</b>					[40]	[41]	[42]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

**Ghi chú:** (\*) Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên cùng với Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.

*a.2) Hướng dẫn lập mẫu 04/ĐTV-TNCN (khi tổ chức khai thay)*

**[01]** Kỳ tính thuế:

**[01a]** Trường hợp khai thuế theo từng lần phát sinh thì ghi ngày, tháng, năm của lần thực hiện khai thuế.

**[01b]** Trường hợp khai thuế theo tháng/quý - năm thì ghi tháng/quý - năm của kỳ thực hiện khai thuế.

**[02] Lần đầu:** Nếu khai thuế lần đầu thì đánh dấu “x” vào ô vuông.

**[03] Bổ sung lần thứ:** Nếu khai sau lần đầu thì được xác định là khai bổ sung và ghi số lần khai bổ sung vào chỗ trống. Số lần khai bổ sung được ghi theo chữ số trong dãy chữ số tự nhiên (1, 2, 3, ...).

*\* Trường hợp tích vào ô tổ chức khai thay cho nhiều cá nhân thì không ghi chỉ tiêu [04] đến [11].*

*\* Trường hợp Tổ chức khai thay, nộp thay cho một cá nhân vẫn tích vào ô “Tổ chức khai thuế thay cho nhiều cá nhân”, không ghi chỉ tiêu [04] đến [11] và điền đầy đủ thông tin của một cá nhân tại Phụ lục Bảng kê chi tiết PL (04-1/ĐTV-TNCN).*

**[12] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên tổ chức khai thay (theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế) trong trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

**[13] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

**[14] Địa chỉ:** Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

**[15] Quận/huyện:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên quận/huyện của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

**[16] Tỉnh/thành phố:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên tỉnh/thành phố của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

**[17] Điện thoại:** Ghi rõ ràng, đầy đủ điện thoại của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

**[18] Fax:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số fax của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

**[19] Email:** Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ email của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

**[20] Tên đại lý thuế (nếu có):** Trường hợp tổ chức khai thay ủy quyền khai thuế cho Đại lý thuế thì phải ghi rõ ràng, đầy đủ tên của Đại lý thuế theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Đại lý thuế.

**[21] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của đại lý (nếu có khai chỉ tiêu [20]).



**[22] Hợp đồng đại lý thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số, ngày của Hợp đồng đại lý thuế giữa cá nhân với đại lý thuế (hợp đồng đang thực hiện) (nếu có khai chỉ tiêu [20]).

**[23] STT:** ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn.

**[24] Tổ chức phát hành:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên và mã số thuế doanh nghiệp phát hành cổ phiếu (theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế).

**[25] Mã chứng khoán:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã cổ phiếu trả thay cổ tức.

**[26] Số lượng chứng khoán:** Ghi số lượng cổ phiếu được trả thay cổ tức.

**[27] Mệnh giá chứng khoán:** là mệnh giá của cổ phiếu trả thay cổ tức quy định tại doanh nghiệp.

**[28] Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia theo mệnh giá:**

Đối với cổ phiếu trả thay cổ tức: chỉ tiêu [28] = [27] x [26]

**[29] Tổng giá trị theo giá sổ sách kế toán (hoặc theo giá thị trường):**

+ Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu trả thay cổ tức thấp hơn mệnh giá thì chỉ tiêu [29] là giá thị trường.

+ Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu trả thay cổ tức cao hơn hoặc bằng mệnh giá thì chỉ tiêu [29] là tổng giá trị cổ phiếu theo sổ sách kế toán. Nếu cá nhân lựa chọn nộp thuế từ đầu tư vốn theo mệnh giá thì không phải khai chỉ tiêu [29].

**[30] Thuế phải nộp:**

+ Trường hợp lựa chọn nộp thuế căn cứ theo mệnh giá thì số thuế phải nộp = [28] x 5% (trừ (-) số thuế miễn, giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (nếu có)).

+ Trường hợp lựa chọn nộp thuế căn cứ theo giá ghi trên sổ sách kế toán (hoặc giá thị trường) thì số thuế phải nộp = [29] x 5%. (trừ (-) số thuế miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (nếu có)).

**(I) Chứng khoán trả thay cổ tức**

**[31], [32], [33]:** ghi giá trị tổng tương ứng của cột chỉ tiêu [28], [29], [30] từ thu nhập đầu tư vốn do nhận cổ phiếu trả thay cổ tức.

Trường hợp tổ chức khai thay cho nhiều cá nhân thì chỉ tiêu [31] bằng chỉ tiêu [19] mẫu số 04-1/ĐTV-TNCN, chỉ tiêu [32] bằng chỉ tiêu [20] mẫu số 04-1/ĐTV-TNCN, chỉ tiêu [33] bằng chỉ tiêu [21] mẫu số 04-1/ĐTV-TNCN.

**(II) Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: Để trống**

**(III) Lợi tức ghi tăng vốn: Để trống**

**[40]:** ghi giá trị tổng tương ứng của cột chỉ tiêu [28]: [40]=[31]+[34]+[37]

**[41]:** ghi giá trị tổng tương ứng của cột chỉ tiêu [29]: [41]=[32]+[35]+[38]

**[42]:** ghi giá trị tổng tương ứng của cột chỉ tiêu [30]: [42]=[33]+[36]+[39]

***b) Phụ lục bảng kê chi tiết (áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân) mẫu số 04-1/ĐTV-TNCN;***

***b.1) Mẫu số 04-1/ĐTV-TNCN:***

**Phụ lục**  
**BẢNG KÊ CHI TIẾT**

(Kèm theo Tờ khai mẫu số 04/ĐTV-TNCN áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay,  
 nộp thuế thay cho nhiều cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Lần phát sinh ngày .... tháng ... năm ....  
 [01b] Tháng .... năm .... /Quý..... năm .....

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên tổ chức khai thay: .....

thuế: [05] Mã số           -

Đơn vị tiền: *Đồng Việt Nam*

STT	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Tổ chức phát hành	Mã cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức được chia theo mệnh giá)	Tổng giá trị theo giá sổ sách kế toán (hoặc theo giá thị trường)	Thuế phải nộp	Cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
I	<i>Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu</i>						[18]	[19]	[20]	[21]	[22]
1											
...											
II	<i>Cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng cổ phiếu</i>						[23]	[24]	[25]	[26]	[27]
1											
...											
III	<i>Cá nhân được ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn</i>							[28]	[29]	[30]	[31]
1											
...											

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .....tháng .....năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

*b.2) Hướng dẫn lập Phụ lục Bảng kê chi tiết mẫu số 04-1/ĐTV-TNCN*

*(Hướng dẫn sau đây áp dụng trong trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân có thu nhập từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu)*

**[01]** Kỳ tính thuế:

**[01a]** Trường hợp khai thuế theo từng lần phát sinh thì ghi ngày, tháng, năm của lần thực hiện khai thuế.

**[01b]** Trường hợp khai thuế theo tháng/quý - năm thì ghi tháng/quý - năm của kỳ thực hiện khai thuế.

**[02] Lần đầu:** Nếu khai thuế lần đầu thì đánh dấu “x” vào ô vuông.

**[03] Bổ sung lần thứ:** Nếu khai sau lần đầu thì được xác định là khai bổ sung và ghi số lần khai bổ sung vào chỗ trống. Số lần khai bổ sung được ghi theo chữ số trong dãy chữ số tự nhiên (1, 2, 3, ....).

**[04] Tên tổ chức, cá nhân khai thay:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên tổ chức khai thay (theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế) trong trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân.

**[05] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

**[06] STT:** ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn.

**[07] Họ và tên NNT:** Ghi rõ ràng, đầy đủ họ, tên theo đăng ký thuế hoặc chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu của từng cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

**[08] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của từng cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn do nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế hoặc Thẻ mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

**[9] Số CMND/CCCD/Hộ Chiếu:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số CMND/CCCD/Hộ chiếu của từng cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn do nhận cổ tức bằng cổ phiếu trong trường hợp cá nhân không có mã số thuế.

**[10] Tổ chức phát hành:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên và mã số thuế doanh nghiệp phát hành cổ phiếu, doanh nghiệp có vốn góp (theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế).

**[11] Mã cổ phiếu:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã cổ phiếu trả thay cổ tức.

**[12] Số lượng cổ phiếu:** Ghi số lượng cổ phiếu được trả thay cổ tức.

**[13] Mệnh giá cổ phiếu:** là mệnh giá của cổ phiếu trả thay cổ tức quy định tại doanh nghiệp.

**[14] Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia theo mệnh giá:** Ghi chi tiết cho từng cá nhân; chỉ tiêu [14] = [12] x [13]

**[15] Tổng giá trị theo giá sổ sách kế toán (hoặc theo giá thị trường):** Ghi chi tiết cho từng cá nhân, cụ thể:

+ Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu trả thay cổ tức thấp hơn mệnh giá thì chỉ tiêu [15] là giá thị trường.

+ Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu trả thay cổ tức cao hơn hoặc bằng mệnh giá thì chỉ tiêu [15] là tổng giá trị cổ phiếu theo sổ sách kế toán. Nếu cá nhân lựa chọn nộp thuế từ đầu tư vốn theo mệnh giá thì không phải khai chỉ tiêu [15].

**[16] Thuế phải nộp:** Ghi chi tiết cho từng cá nhân, cụ thể:

- Đối với cổ phiếu trả thay cổ tức:

+ Trường hợp cá nhân lựa chọn nộp thuế căn cứ theo mệnh giá thì số thuế phải nộp = [14] x 5% (trừ (-) số thuế miễn, giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (nếu có)).

+ Trường hợp cá nhân lựa chọn nộp thuế căn cứ theo giá ghi trên sổ sách kế toán (hoặc giá thị trường) thì số thuế phải nộp = [15] x 5% (trừ (-) số thuế miễn, giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (nếu có)).

**[17] Cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần:** Những cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì tích dấu “x” tương ứng

### **(I) Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu**

**[18], [19], [20], [21], [22]:** ghi giá trị tổng tương ứng của cột chỉ tiêu [13], [14], [15], [16], [17] của tất cả các cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

### **(II), (III) Để trống**

## **2. Hướng dẫn khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

### **2.1. Cách xác định thuế TNCN phải nộp<sup>10</sup>**

Căn cứ để xác định số thuế TNCN từ chuyển nhượng cổ phiếu là thu nhập tính thuế và thuế suất.

- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là giá chuyển nhượng cổ phiếu từng lần. Cụ thể.

---

<sup>10</sup> Điều 16 Thông tư số 92/2015/TT-BTC và Điều 11 Thông tư số 111/2013/TT-BTC

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, giá chuyển nhượng cổ phiếu là giá thực hiện tại Sở Giao dịch chứng khoán. Giá thực hiện là giá cổ phiếu được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc giá hình thành từ các giao dịch thỏa thuận tại Sở Giao dịch chứng khoán.

+ Đối với cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên, giá chuyển nhượng là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có cổ phiếu chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

- Thuế suất: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) từng lần.

- Cách tính thuế:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng cổ phiếu:

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán là thời điểm người nộp thuế nhận thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu.

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng không thực hiện giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán mà chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu qua hệ thống chuyển quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán là thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

+ Đối với cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu có hiệu lực.

## **2.2. Hồ sơ khai thuế**

***a) Tổ chức, cá nhân khai thay nộp thay thuế TNCN cho cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu***

- Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

\* *Mẫu Tờ khai số 04/CNV-TNCN*



--	--	--	--	--	--

**III. THÔNG TIN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN HOẶC TỔ CHỨC NƠI CÁ NHÂN CÓ VỐN GÓP**

[29] Tên tổ chức phát hành: .....

[30] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[31] Địa chỉ: .....

[32] Quận/huyện: ..... [33] Tỉnh/Thành phố: .....

[34] Điện thoại: ..... [35] Fax: ..... [36]-Email: .....

**IV. CHI TIẾT TÍNH THUẾ**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
<b>I</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp</b>		
1	Giá chuyển nhượng	[37]	
2	Giá vốn của phần vốn góp chuyển nhượng	[38]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[39]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn góp [40]=[37]-[38]-[39]	[40]	
5	Số thuế phải nộp	[41]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[42]	
7	Số thuế còn phải nộp [43]=[41]-[42]	[43]	
<b>II</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán</b>		
1	Giá chuyển nhượng	[44]	
2	Số thuế phải nộp	[45]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[46]	
4	Số thuế còn phải nộp [47]=[45]-[46]	[47]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**hoặc**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THAY**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*



---

**Ghi chú:**

- (\*) Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên cùng với Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.

- Cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu khai trực tiếp với cơ quan thuế là cá nhân có cổ phiếu chuyển nhượng chưa được tổ chức khấu trừ theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/20132 và điểm 2 Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015.

\* Hướng dẫn lập tờ khai 04/CNV-TNCN (khi tổ chức khai thay)

**[01]** Kỳ tính thuế:

**[01a]** Trường hợp khai thuế theo từng lần phát sinh thì ghi ngày, tháng, năm của lần thực hiện khai thuế.

**[01b]** Trường hợp khai thuế theo tháng/quý - năm thì ghi tháng/quý - năm của kỳ thực hiện khai thuế.

**[02]** Lần đầu: Nếu khai thuế lần đầu thì đánh dấu “x” vào ô vuông.

**[03]** Bổ sung lần thứ: Nếu khai sau lần đầu thì được xác định là khai bổ sung và ghi số lần khai bổ sung vào chỗ trống. Số lần khai bổ sung được ghi theo chữ số trong dãy chữ số tự nhiên (1, 2, 3,...).

## **I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN**

\* Trường hợp tích vào ô tổ chức khai thay cho nhiều cá nhân thì không ghi chỉ tiêu [04] đến [11].

\* Trường hợp Tổ chức khai thay, nộp thay cho một cá nhân vẫn tích vào ô “Tổ chức khai thuế thay cho nhiều cá nhân”, không ghi chỉ tiêu [04] đến [11] và điền đầy đủ thông tin của một cá nhân tại Phụ lục Bảng kê chi tiết PL (04-1/CNV-TNCN).

**[12]** Tên tổ chức, cá nhân khai thay: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên tổ chức khai thay (theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế) trong trường hợp tổ chức nơi cá nhân có cổ phiếu chuyển nhượng khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân. .

**[13]** Mã số thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay

**[14]** Địa chỉ: Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay

**[15]** Quận/huyện: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên quận/huyện của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay .

**[16]** Tỉnh/thành phố: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên tỉnh/thành phố của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

[17] **Điện thoại:** Ghi rõ ràng, đầy đủ điện thoại của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay .

[18] **Fax:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số fax của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

[19] **Email:** Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ email của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.

[20] **Tên đại lý thuế (nếu có):** Trường hợp uỷ quyền khai thuế cho Đại lý thuế thì phải ghi rõ ràng, đầy đủ tên của Đại lý thuế theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Đại lý thuế.

[21] **Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của đại lý (nếu có khai chỉ tiêu [20]).

[22] **Hợp đồng đại lý thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số, ngày của Hợp đồng đại lý thuế giữa cá nhân với đại lý thuế (hợp đồng đang thực hiện) (nếu có khai chỉ tiêu [20]).

## **II. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN**

*\* trường hợp tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân thì không ghi các thông tin từ chỉ tiêu [23] đến [28]).*

Nếu Trường hợp khai thay cho một cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu:

[23] **STT:** Ghi đầy đủ, lần lượt số thứ tự từ bé đến lớn của từng cá nhân, tổ chức nhận chuyển nhượng cổ phiếu.

[24] **Họ và Tên:** Ghi rõ ràng, đầy đủ họ, tên theo đăng ký thuế hoặc chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu của cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phiếu. Hoặc ghi đầy đủ tên của Tổ chức nhận chuyển nhượng theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

[25] **Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế hoặc Thẻ mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

[26] **Số CMND/CCCD/Hộ Chiếu:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số CMND/CCCD/Hộ Chiếu của cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phiếu trong trường hợp cá nhân không có mã số thuế.

[27], [28] **Hợp đồng chuyển nhượng vốn số:....., ngày....tháng.....năm...:** Ghi số và ngày ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu.

## **III. THÔNG TIN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN HOẶC TỔ CHỨC NƠI CÁ NHÂN CÓ VỐN GÓP**

[29] **Tên tổ chức phát hành:** ghi rõ ràng, đầy đủ tên của tổ chức phát hành cổ phiếu theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

[30] **Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức phát hành cổ phiếu.

**[31] Địa chỉ:** Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ trụ sở của tổ chức phát hành cổ phiếu.

**[32] Quận/huyện:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên quận/huyện của tổ chức phát hành cổ phiếu.

**[33] Tỉnh/thành phố:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên tỉnh/thành phố của tổ chức phát hành cổ phiếu.

**[34] Điện thoại:** Ghi rõ ràng, đầy đủ điện thoại của tổ chức phát hành cổ phiếu.

**[35] Fax:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số fax của tổ chức phát hành cổ phiếu.

**[36] Email:** Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ email của tổ chức phát hành cổ phiếu.

#### **IV. CHI TIẾT TÍNH THUẾ**

**(I). Thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp: Để trống**

**(II). Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

**[44] Giá chuyển nhượng:** giá chuyển nhượng là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có cổ phiếu chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thay cho nhiều cá nhân thì chỉ tiêu [44] bằng chỉ tiêu [43] mẫu số 04-1/CNV-TNCN.

**[45] Số thuế phải nộp:** chỉ tiêu [45] = [44] x 0,1%.

Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thay cho nhiều cá nhân thì chỉ tiêu [45] bằng chỉ tiêu [44] mẫu số 04-1/CNV-TNCN.

**[46] Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần:** Trường hợp cá nhân có số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì ghi chính xác số thuế được miễn giảm.

Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thay cho nhiều cá nhân thì chỉ tiêu [46] bằng chỉ tiêu [45] mẫu số 04-1/CNV-TNCN.

**[47] Số thuế còn phải nộp:** chỉ tiêu [47] = [45] - [46].

Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thay cho nhiều cá nhân thì chỉ tiêu [47] bằng chỉ tiêu [46] mẫu số 04-1/CNV-TNCN.

- Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân chuyển nhượng vốn (áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân) Mẫu số 04-1/CNV-TNCN

\* Mẫu Phụ lục Bảng kê chi tiết số 04-1/CNV-TNCN

Mẫu số: 04-1/CNV-TNCN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**Phụ lục**  
**BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**  
(Kèm theo tờ khai 04/CNV-TNCN Áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Lần phát sinh ngày .... tháng ... năm.....

[01b] Tháng .... năm .... /Quý..... năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tổ chức, cá nhân khai thay: .....

[05] Mã số thuế:           -

**I. CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Thông tin cá nhân chuyển nhượng			Thông tin tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng			Hợp đồng chuyển nhượng		Giá chuyển nhượng	Giá vốn của phần vốn góp	Chi phí chuyển nhượng	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn góp	Số thuế TNCN phải nộp	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế còn phải nộp
	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tên Tổ chức, cá nhân	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế)	Số	Ngày/tháng/năm							
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]=[15]-[16]-[17]	[19]	[20]	[21]=[19]-[20]
1															
2															
...															
<b>Tổng cộng</b>									[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]

**II. CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN**

STT	Thông tin cá nhân chuyển nhượng			Thông tin tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng			Hợp đồng chuyển nhượng		Số lượng chứng khoán	Giá chuyển nhượng	Số thuế TNCN phải nộp	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế còn phải nộp
	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tên Tổ chức, cá nhân	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD cá nhân (trường hợp chưa có mã số thuế)	Số	Ngày/tháng/năm					
[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]	[36]	[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]=[40]-[41]
1													
2													

...													
TỔNG CỘNG										[43]	[44]	[45]	[46]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI  
LÝ THUẾ**

Họ và tên:

.....  
Chứng chỉ hành  
nghề số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
KHAİ THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

*\* Hướng dẫn lập mẫu số 04-1/CNV-TNCN*

*(Hướng dẫn sau áp dụng trong trường hợp tổ chức khai thay cho nhiều cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu)*

**[01]** Kỳ tính thuế:

**[01a]** Trường hợp khai thuế theo từng lần phát sinh thì ghi ngày, tháng, năm của lần thực hiện khai thuế.

**[01b]** Trường hợp khai thuế theo tháng/quý - năm thì ghi tháng/quý - năm của kỳ thực hiện khai thuế.

**[02] Lần đầu:** Nếu khai thuế lần đầu thì đánh dấu “x” vào ô vuông.

**[03] Bổ sung lần thứ:** Nếu khai sau lần đầu thì được xác định là khai bổ sung và ghi số lần khai bổ sung vào chỗ trống. Số lần khai bổ sung được ghi theo chữ số trong dãy chữ số tự nhiên (1, 2, 3,...).

**[04] Tên tổ chức, cá nhân khai thay:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên tổ chức khai thay (theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế) trong trường hợp tổ chức nơi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân.

**[05] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay

**(I). CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP: Để trống**

**II. CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN**

**[29] STT:** Ghi đầy đủ, lần lượt số thứ tự từ bé đến lớn của từng cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu

**[30] Họ và Tên:** Ghi rõ ràng, đầy đủ họ, tên theo tờ đăng ký mã số thuế hoặc chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu của từng cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu.

**[31] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của từng cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế hoặc Thẻ mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

**[32] Số CMND/CCCD/Hộ Chiếu:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số CMND/CCCD/Hộ Chiếu của cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu không có mã số thuế.

**[33] Tên tổ chức, cá nhân:** Ghi rõ ràng, đầy đủ họ, tên theo tờ đăng ký mã số thuế hoặc chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu của cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phiếu. Hoặc ghi đầy đủ tên của Tổ chức nhận chuyển nhượng chứng khoán theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**[34] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế hoặc Thẻ mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

**[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số CMND/CCCD/Hộ Chiếu của cá nhân nhận chuyển nhượng không có mã số thuế.

**[36], [37] Hợp đồng chuyển nhượng vốn số:..., ngày...tháng....năm...:** Ghi số và ngày ký hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán.

**[38]: Số lượng chứng khoán chuyển nhượng: Ghi rõ số lượng cổ phiếu chuyển nhượng của từng cá nhân**

**[39] Giá chuyển nhượng:** là giá chuyển nhượng cổ phiếu ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có cổ phiếu chuyển nhượng.

**[40] Số thuế phải nộp:** chỉ tiêu [40] = [39] x 0,1%.

**[41] Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần:** Trường hợp cá nhân có số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì ghi chính xác số thuế được miễn giảm.

**[42] Số thuế còn phải nộp:** chỉ tiêu [42] =[40]-[41].

**[43], [44], [45], [46]:** ghi giá trị tổng cộng tương ứng của cột chỉ tiêu [39], [40], [41], [42] của tất cả các cá nhân mà tổ chức, cá nhân khai thay.

- Bản sao hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu.

**b) Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế TNCN từ thu nhập chuyển nhượng cổ phiếu**

- Tờ khai thuế TNCN mẫu số 06/TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

\* *Mẫu Tờ khai số 06/TNCN*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

*(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)*

[01] Kỳ tính thuế: Tháng .... năm .... /Quý..... năm ....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:  -

[06] Địa chỉ: .....

[07] Quận/huyện: ..... [08] Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email: .....

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:  -

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế:  -

[22] Hợp đồng đại lý thuế: Số: .....Ngày:.....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
<b>I</b>	<b>Thu nhập từ đầu tư vốn</b>			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[23]		
2	Tổng thu nhập tính thuế	[24]		
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[25]		

<b>II</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán</b>		
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[26]	
2	Tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán	[27]	
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[28]	
<b>III</b>	<b>Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại</b>		
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[29]	
2	Tổng thu nhập tính thuế	[30]	
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[31]	
<b>IV</b>	<b>Thu nhập từ trúng thưởng</b>		
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[32]	
2	Tổng thu nhập tính thuế	[33]	
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[34]	
<b>V</b>	<b>Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú</b>		
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[35]	
2	Tổng doanh thu tính thuế trả cho cá nhân	[36]	
3	Tổng số thuế đã khấu trừ	[37]	
<b>VI</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú</b>		
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[38]	
2	Tổng giá chuyển nhượng vốn	[39]	
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[40]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên: .....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc TỔ**  
**CHỨC KHAI THAY**  
*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*

*\* Hướng dẫn lập tờ khai mẫu số 06/TNCN*

**[01] Kỳ tính thuế:** Ghi rõ tháng, năm hoặc quý, năm thực hiện khai thuế. Trường hợp khai thuế tháng thì gạch quý, khai thuế quý thì gạch tháng.

**[02] Lần đầu:** Nếu khai thuế lần đầu thì đánh dấu “x” vào ô vuông.

**[03] Bổ sung lần thứ:** Nếu khai sau lần đầu thì được xác định là khai bổ sung và ghi số lần khai bổ sung vào chỗ trống. Số lần khai bổ sung được ghi theo chữ số trong dãy chữ số tự nhiên (1, 2, 3....)



**[04] Tên người nộp thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên của tổ chức khấu trừ thuế theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

**[05] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức khấu trừ thuế.

**[06] Địa chỉ:** Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ của tổ chức/cá nhân khấu trừ khai thuế.

**[07] Quận/huyện:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên quận/huyện của tổ chức/cá nhân tổ chức/cá nhân khấu trừ khai thuế.

**[08] Tỉnh/thành phố:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên tỉnh/thành phố của tổ chức/cá nhân khấu trừ khai thuế.

**[09] Điện thoại:** Ghi rõ ràng, đầy đủ điện thoại của tổ chức/cá nhân khấu trừ khai thuế.

**[10] Fax:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số fax của tổ chức/cá nhân khấu trừ khai thuế.

**[11] Email:** Ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ email của tổ chức/cá nhân khấu trừ khai thuế.

**[12] - [19]: Để trống**

**[20] Tên đại lý thuế (nếu có):** Trường hợp tổ chức/cá nhân khấu trừ ủy quyền khai thuế cho Đại lý thuế thì phải ghi rõ ràng, đầy đủ tên của Đại lý thuế theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Đại lý thuế.

**[21] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của đại lý (nếu có khai chỉ tiêu [20]).

**[22] Hợp đồng đại lý thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số, ngày của Hợp đồng đại lý thuế giữa cá nhân với đại lý thuế (hợp đồng đang thực hiện) (nếu có khai chỉ tiêu [20]).

**Mục I, III, IV, V, VI: Để trống**

**II. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

**[26] Tổng số cá nhân có thu nhập:**

Số phát sinh: là tổng số cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu do tổ chức khấu trừ trong kỳ khai thuế.

Số lũy kế là tổng số cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu được khấu trừ lũy kế từ đầu năm đến kỳ khai thuế.

**[27] Tổng thu nhập tính thuế:**

Số phát sinh là tổng giá trị giao dịch từ chuyển nhượng cổ phiếu trong kỳ khai thuế.

Số lũy kế là tổng giá trị giao dịch từ chuyển nhượng cổ phiếu lũy kế từ đầu năm đến kỳ khai thuế.

**[28] Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ:**

Số phát sinh: là số thuế khấu trừ 0,1% trên tổng giá trị giao dịch từ chuyển nhượng cổ phiếu mà tổ chức khấu trừ đã khấu trừ trong kỳ. Chỉ tiêu [28] = [27] x 0,1%.

Số lũy kế: là số thuế khấu trừ 0,1% trên tổng giá trị giao dịch từ chuyển nhượng cổ phiếu mà tổ chức khấu trừ đã khấu trừ lũy kế từ đầu năm đến kỳ khai thuế

- Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân có thu nhập trong năm tính thuế (kê khai vào hồ sơ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế) mẫu số 06-1/BK-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

*\* Mẫu Phụ lục Bảng kê chi tiết số 06-1/BK-TNCN*

**Phụ lục**

**BẢNG KÊ CHI TIẾT  
 CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TRONG NĂM TÍNH THUẾ**

(Kèm theo Tờ khai mẫu số 06/TNCN kê khai vào hồ sơ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế)

[01] Kỳ tính thuế:

Tháng .... năm .... /Quý ... năm ...

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ: ....

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

**A. CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ CHUYÊN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có MST)	Mã chứng khoán	Số lượng chứng khoán	Tổng giá trị chuyển nhượng	Số thuế phát sinh	Số thuế được giảm theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế đã khấu trừ
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15] = [13] - [14]
1									
2									
...									
<b>Tổng cộng</b>					[16]	[17]	[18]	[19]	[20]

**B. CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ CÁC KHOẢN THU KHÁC**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có MST)	Tổng thu nhập tính thuế	Số thuế phát sinh	Số thuế được giảm theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế đã khấu trừ
[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28] = [26] - [27]
<b>I</b>	<b>Thu nhập từ đầu tư vốn</b>			[29]	[30]	[31]	[32]
1							
2							

...						
<b>II</b>	<b>Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại</b>		[33]	[34]	[35]	[36]
1						
2						
...						
<b>III</b>	<b>Thu nhập từ trúng thưởng</b>		[37]	[38]	[39]	[40]
1						
2						
...						
<b>IV</b>	<b>Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú</b>		[41]	[42]	[43]	[44]
1						
2						
...						
<b>V</b>	<b>Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú</b>		[45]	[46]	[47]	[48]
1						
2						
...						

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày .... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

**Ghi chú:**

- Trường hợp chưa có mã chứng khoán thì khai thông tin mã số thuế của tổ chức phát hành chứng khoán tại chỉ tiêu [10].

- Công ty xổ số điện toán Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ thì không kê khai vào mục III mà kê khai vào Phụ lục bảng phân bổ 05-1/PBT-KK-TNCN.

*\* Hướng dẫn lập Phụ lục 06-1/BK-TNCN*

**[01] Kỳ tính thuế:** Ghi rõ tháng, năm hoặc quý, năm thực hiện khai thuế. kỳ tính thuế tháng/quý trùng với kỳ tính thuế theo Tờ khai mẫu số 06/TNCN.

**[02] Lần đầu:** Nếu khai thuế lần đầu thì đánh dấu “x” vào ô vuông.

**[03] Bổ sung lần thứ:** Nếu khai sau lần đầu thì được xác định là khai bổ sung và ghi số lần khai bổ sung vào chỗ trống. Số lần khai bổ sung được ghi theo chữ số trong dãy chữ số tự nhiên (1, 2, 3....)

**[04] Tên người nộp thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ tên của tổ chức khấu trừ thuế theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

**[05] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức khấu trừ thuế.

#### **A. CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ CHUYÊN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN**

**[06] STT:** Ghi đầy đủ, lần lượt số thứ tự từ bé đến lớn của từng cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu.

**[07] Họ và Tên:** Ghi rõ ràng, đầy đủ họ, tên theo đăng ký thuế hoặc chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu của từng cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu.

**[08] Mã số thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của từng cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế dành cho cá nhân hoặc Thông báo mã số thuế cá nhân hoặc Thẻ mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

**[09] Số CMND/CCCD/Hộ Chiếu:** Ghi rõ ràng, đầy đủ số CMND/CCCD/Hộ Chiếu của cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu trong trường hợp cá nhân không có mã số thuế.

**[10] Mã chứng khoán:** Ghi rõ ràng, đầy đủ mã cổ phiếu chuyển nhượng của từng cá nhân Trường hợp chưa có mã cổ phiếu thì khai thông tin mã số thuế của tổ chức phát hành chứng khoán.

**[11] Số lượng chứng khoán:** Ghi số lượng cổ phiếu chuyển nhượng của từng cá nhân trong năm tính thuế.

**[12] Tổng giá trị chuyển nhượng:** Ghi rõ giá trị chuyển nhượng cổ phiếu của từng cá nhân trong năm tính thuế.

**[13] Số thuế phát sinh:** là số thuế khấu trừ 0,1% trên tổng giá trị giao dịch từ chuyển nhượng chứng khoán mà tổ chức khấu trừ đã khấu trừ trong năm tính thuế. Chỉ tiêu [13] = [12] x 0,1%.

**[14] Số thuế được giảm theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần:** Ghi rõ số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần của từng cá nhân trong năm tính thuế.

**[15] Số thuế đã khấu trừ:** Là số thuế tổ chức trả thu nhập đã khấu trừ trong năm tính thuế, không bao gồm số thuế được miễn giảm theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần (nếu có). Chỉ tiêu [15]=[13]-[14]

[16], [17], [18], [19], [20]: ghi số tổng tương ứng của cột chỉ tiêu [11], [12], [13], [14], [15] của các cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu được tổ chức khấu trừ trong năm tính thuế.

## B: Đề trống

### III. Hướng dẫn khai thuế, nộp thuế bằng phương thức điện tử trên [thuedientu.gdt.gov.vn](https://thuedientu.gdt.gov.vn)

#### 1. Hướng dẫn kê khai trực tuyến

Để thực hiện kê khai thuế trực tuyến trên trang [thuedientu.gdt.gov.vn](https://thuedientu.gdt.gov.vn), tổ chức cần thực hiện đăng ký tờ khai trước khi kê khai

##### 1.1 Đăng nhập hệ thống thuế điện tử

**Bước 1:** NSD truy cập đường dẫn <https://thuedientu.gdt.gov.vn>



**Bước 2:** Chọn “Doanh nghiệp”, chọn tiếp “Đăng nhập”

- NSD nhập thông tin tài khoản đăng nhập gồm tên đăng nhập, mật khẩu, mã xác nhận để đăng nhập vào hệ thống eTax:

## ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Tên đăng nhập	0100231226-998-ql
Mật khẩu	*****
Đối tượng	Người nộp thuế
Mã xác nhận	zofy ZOFY
	<b>Đăng nhập</b>
	<a href="#">Lấy lại mật khẩu</a>

### Hướng dẫn đăng nhập:

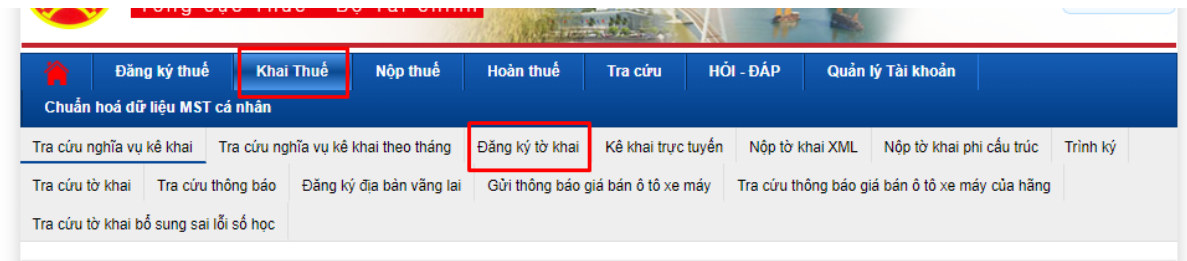
- Người nộp thuế đăng nhập hệ thống bằng tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế (tài khoản đăng nhập hệ thống Thuế điện tử).
- Trường hợp chưa có tài khoản giao dịch thuế điện tử, người nộp thuế đăng ký tại trang <https://thuedientu.gdt.gov.vn> phân hệ DOANH NGHIỆP.

**Bước 3:** Chọn nút “Đăng nhập”, hệ thống hiển thị màn hình các chức năng.

The screenshot shows the homepage of the eTax system. At the top, there is a header with the logo of the General Department of Taxation, the text "THUẾ ĐIỆN TỬ" and "Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính", and a "Đăng xuất" button. Below the header is a navigation menu with buttons for "Đăng ký thuế", "Khai Thuế", "Nộp thuế", "Hoàn thuế", "Tra cứu", "HỎI - ĐÁP", and "Quản lý Tài khoản". A sub-menu item "Chuẩn hoá dữ liệu MST cá nhân" is also visible. The main content area features a "Tin tức" section with a sub-link "Trang chủ > Tin tức". A prominent news item titled "THÔNG BÁO THUẾ ĐIỆN TỬ" is displayed, with the text: "Nâng cấp ứng dụng eTax 2.8.1, iCanhan 3.7.2, eTax Mobile 3.1.1, iTaxViewer 2.2.8 22/03/2024". An image of a person at a computer is shown next to the text. A "Xem tiếp" link is provided. To the right, there is a "VIDEO" section with a video player showing a screen with "NỘP THUẾ ĐIỆN TỬ" and a "HỖ TRỢ" section with a "Phần mềm liên quan" link.

### 1.2 Đăng ký tờ khai

- NSD đăng nhập vào hệ thống thuế điện tử. Chọn chức năng “Khai thuế/ Đăng ký tờ khai”.



- Tại màn hình đăng ký tờ khai, NSD tích chọn vào tờ khai muốn đăng ký

29	05/DS-TNCN - Danh sách cá nhân nhận thu nhập (TT92/2015)	Kê khai theo năm		2024	<input type="checkbox"/>
30	05/KK-TNCN - Tờ khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TT92/2015)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
31	05/QTT-TNCN - Tờ khai quyết toán thuế TNCN Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cho cá nhân (TT92/1015)	Kê khai theo năm		2024	<input type="checkbox"/>
32	06/TNCN - Tờ khai khấu trừ thuế TNCN (TT92/2015)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
33	05/KK-TNCN - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TT156/2013)	Kê khai theo năm		2024	<input type="checkbox"/>
34	02/KK-BHDC - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TT156/2013)	Kê khai theo năm		2024	<input type="checkbox"/>
35	02/KK-XS - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TT156/2013)	Kê khai theo năm		2024	<input type="checkbox"/>
36	01/KK-XS - Tờ khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TT156/2013)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
37	02/KK-TNCN - Tờ khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TT156/2013)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
38	01/XSBHDC - Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TT40/2021)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
39	03/KK-TNCN - Tờ khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TT156/2013)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
40	04/CNV-TNCN - Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)	Kê khai theo từng lần phát sinh		04/05/2024	<input checked="" type="checkbox"/>
41	04/ĐTV-TNCN - Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
42	05/KK-TNCN - Tờ khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TT80)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
43	06/TNCN - Tờ khai khấu trừ thuế TNCN (TT80)	Kê khai theo tháng	1	2024	<input type="checkbox"/>
44	05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	Kê khai theo năm		2024	<input type="checkbox"/>

- NSD ấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình tờ khai đã chọn.

Khai Thuế > Đăng ký tờ khai

Danh sách tờ khai vừa chọn đăng ký

STT	Loại tờ khai	Loại kỳ kê khai	Kỳ bắt đầu
<b>THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN</b>			
1	04/CNV-TNCN - Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)	Kê khai theo từng lần phát sinh	04/05/2024

*\*Đề nghị kiểm tra lại thông tin đăng ký tờ khai trước khi xác nhận. Nếu cần thay đổi thông tin xin nhấn nút "Chọn lại". Sau khi đã nhấn nút "Chấp nhận" thì các thông tin đăng ký tờ khai không thể sửa lại được về sau, bạn chỉ có thể nộp tờ khai qua mạng từ kỳ bạn đã đăng ký.*

**Chấp nhận**    Chọn lại

- NSD ấn chấp nhận, hệ thống hiển thị màn hình danh sách tờ khai đăng ký thành công.



**Khai Thuế** > Đăng ký tờ khai

Danh sách tờ khai đã đăng ký nộp qua mạng

STT	Tờ khai	Loại kỳ kê khai	Kỳ bắt đầu	Chọn
<b>THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN</b>				
1	04/CNV-TNCN - Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)	Kê khai theo từng lần phát sinh	04/05/2024	<input type="checkbox"/>

[Đăng ký thêm tờ khai](#)   [Đăng ký ngừng tờ khai](#)

### 1.3 Hướng dẫn kê khai

**Bước 1:** NSD chọn menu “Khai thuế”, sau đó chọn tiếp “Kê khai trực tuyến”

- Hệ thống hiển thị màn hình kê khai trực tuyến

**Khai Thuế** > **Kê khai trực tuyến**

Tờ khai: 01/GTGT - Tờ khai thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Cơ quan thuế: Chi cục Thuế Thành phố Bắc Ninh

Loại tờ khai: Tờ khai chính thức

Kỳ kê khai: 4 / 2024

Danh mục ngành nghề: --Lựa chọn--

[Tiếp tục >>](#)

Activate V  
Go to Setting

**Bước 2:** NSD nhập/chọn các thông tin trên màn hình kê khai trực tuyến

**Khai Thuế** > **Kê khai trực tuyến**

Tờ khai: 04/CNV-TNCN - Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)

Loại tờ khai: Tờ khai chính thức

Kỳ kê khai: 04/05/2024

[Tiếp tục >>](#)

+ Tờ khai: Chọn tờ khai thuế thu nhập cá nhân mẫu số 04/CNV-TNCN (TT80/2021) hoặc mẫu số 04/ĐTV-TNCN

+ Loại tờ khai: Tờ khai chính thức

+ Kỳ kê khai: NNT nhập kỳ kê khai

**Bước 3:** Nhấn nút “Tiếp tục”

- Hệ thống hiển thị màn hình nhập dữ liệu tờ khai

**Bước 4:** NSD nhập các dữ liệu trên tờ khai

**Bước 5:** Để nhập thêm phụ lục tờ khai, NSD chọn thêm phụ lục và tích chọn phụ lục cần kê khai

Thêm phụ lục cho tờ khai

Chọn tất cả

04-1/CNV-TNCN-Bản kê chi tiết cá nhân chuyển nhượng vốn

CNV15-Hợp đồng kinh tế

CNV16-Thanh lý hợp đồng

CNV17-Biên bản nghiệm thu

CNV18-Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ

TLDK-Tài liệu đính kèm

- Hệ thống hiển thị màn hình nhập phụ lục, NSD nhập các chỉ tiêu trên phụ lục

**Bước 6:** Chọn “Hoàn thành kê khai”

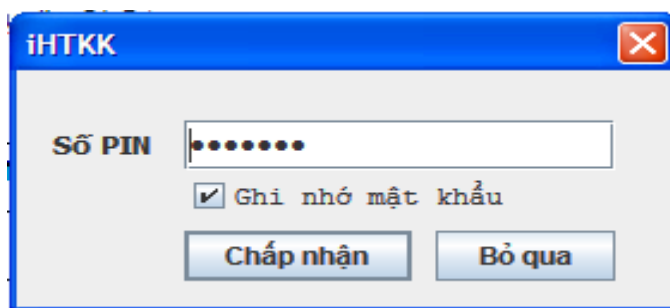
- Hệ thống hiển thị màn hình hoàn thành kê khai, NSD kiểm tra lại thông tin đã kê khai.

- Nhấn nút “Sửa lại”: Quay lại màn hình kê khai

- Nhấn nút “Tờ khai XML”: Cho phép NSD kết xuất tờ khai về máy trạm định dạng xml

**Bước 7:** Chọn “Ký và nộp tờ khai”

- Hệ thống hiển thị cửa sổ yêu cầu nhập mã PIN



- Nhập mã PIN đúng và chọn nút “Chấp nhận”, hệ thống báo ký điện tử thành công và gửi tờ khai tới Cơ quan thuế

Danh sách file tờ khai định dạng XML đã nộp thành công tới CQT

STT	Mã giao dịch	Tờ khai/Phụ lục	Kỳ tính thuế	Loại tờ khai	Lần nộp	Nơi nộp
1	11220220115016975	04/CNV-TNCN - Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TT80/2021)	04/05/2024	Chính thức	1	Cục Thuế Tỉnh An Giang

Lưu ý:

- Sau khi tờ khai được gửi thành công tới cơ quan thuế, NSD sẽ nhận được thông báo xác nhận nộp hồ sơ điện tử có chữ ký điện tử của TCT vào địa chỉ email đăng ký dịch vụ khai thuế điện tử.

## 2. Hướng dẫn nộp thuế trực tuyến

**Bước 1:** NNT đăng nhập vào hệ thống eTax và chọn chức năng “**Nộp thuế**”, chọn tiếp “**Lập giấy nộp tiền**”.

Hệ thống hiển thị màn hình chọn ngân hàng nộp thuế và tra cứu thông tin số thuế phải nộp gồm các thông tin sau:

**Nộp thuế > Lập giấy nộp tiền**

Chọn ngân hàng nộp thuế

Danh sách ngân hàng hỗ trợ nộp thuế theo mẫu mới đáp ứng Thông tư số 84/2016/TT-BTC: VTB, BIDV, AGR, MB, TECH, ACB, ABBANK, HDBANK, SEABANK, OCB, MIZUHOHN, SMBCHCM, PG BANK, NAMA, BTMUHCM, MIZUHOHCM, NCB, BTMUHN, SMBCHN, WRBANK, PBB, HANAHN, HANAHCM

Ngân hàng: \* --- Chọn ngân hàng nộp ---

Truy vấn thông tin số thuế phải nộp

Loại nghĩa vụ: --- Chọn ---

Mã hồ sơ:

Truy vấn

Tạm nộp Tiếp tục

**Bước 2:** NNT lựa chọn ngân hàng nộp thuế và lựa chọn truy vấn thông tin số thuế phải nộp như sau:

- Thông tin “Ngân hàng”: hệ thống hiển thị danh sách ngân hàng của NNT đã đăng ký sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử thành công.

- Thông tin “Loại nghĩa vụ”: hệ thống hiển thị cho NNT chọn “Tất cả nghĩa vụ phải nộp” hoặc chọn “Nghĩa vụ tài chính về đất” hoặc chọn “Lệ phí trước bạ phương tiện”.

- Thông tin “Mã hồ sơ”: hệ thống yêu cầu nhập nếu NNT lựa chọn truy vấn nghĩa vụ tài chính về đất hoặc lệ phí trước bạ phương tiện.

**Bước 3:** NNT nhấn “**Truy vấn**” thì hệ thống xử lý dữ liệu và hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu:

- Trường hợp không có dữ liệu thỏa mãn: Hệ thống hiển thị thông báo “Không có dữ liệu thỏa mãn điều kiện tra cứu”.

- Trường hợp có dữ liệu thỏa mãn: hệ thống hiển thị danh sách kết quả tra cứu.

**Bước 4:** NNT xem xét và tích chọn khoản thuế muốn nộp tại Cột “Chọn khoản nộp”.

**Bước 5:** NNT chọn “**Hoàn thành**” để hệ thống hiển thị Giấy nộp tiền, NNT kiểm tra, xác nhận chuyển tiếp các bước ký và gửi Giấy nộp tiền đến ngân hàng phục vụ NNT theo quy trình hiện hành hoặc NNT chọn “**Thiết lập lại**” để quay lại Bước 1.

*Trường hợp NNT nộp cho các khoản tạm nộp hoặc không tìm thấy khoản phải nộp tương ứng hoặc thông tin khoản phải nộp chưa đúng. Các bước thực hiện như sau:*

**Bước 1:** NNT đăng nhập vào hệ thống eTax và chọn chức năng “**Nộp thuế**”, chọn tiếp “**Lập giấy nộp tiền**”.

Hệ thống hiển thị màn hình chọn ngân hàng nộp thuế và tra cứu thông tin số thuế phải nộp gồm các thông tin sau:

The screenshot shows a web interface for setting up a tax payment slip. The page title is "Nộp thuế > Lập giấy nộp tiền". There are two main sections:

- Chọn ngân hàng nộp thuế:** This section includes a list of banks: "VTB, BIDV, AGR, MB, TECH, ACB, ABBANK, HDBANK, SEABANK, OCB, MIZUHOHN, SMBCHCM, PG BANK, NAMA, BTMUHCM, MIZUHOHCM, NCB, BTMUHN, SMBCHN, WRBANK, PBB, HANAHN, HANAHCM". Below the list is a dropdown menu labeled "Ngân hàng: \*" with the text "--- Chọn ngân hàng nộp ---".
- Truy vấn thông tin số thuế phải nộp:** This section includes two dropdown menus: "Loại nghĩa vụ:" with "--- Chọn ---" and "Mã hồ sơ:" with an empty text box. Below these is a blue button labeled "Truy vấn".

At the bottom of the page, there are two buttons: "Tạm nộp" and "Tiếp tục".

## Bước 2: NNT nhấn ‘Tạm nộp’, hệ thống hiển thị màn hình lập Giấy nộp tiền tạm nộp

<b>Thông tin người nộp thuế:</b>				
Mã số thuế	2300118493			
Tên người nộp thuế	Công ty ABC			
Địa chỉ	20 Lo Duc, Xã An Thịnh			
<b>Thông tin Loại tiền:</b>				
Loại tiền: *	VND <input type="checkbox"/>	USD <input type="checkbox"/>		
<b>Thông tin Ngân hàng:</b>				
Đề nghị Ngân hàng *	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Ni: v	Trích tài khoản số *	--Lựa chọn--	
<b>Thông tin cơ quan quản lý thu:</b>				
Tỉnh/Thành phố *	27TTT - Tỉnh Bắc Ninh v	Cơ quan quản lý thu *	1054022 - Chi cục thuế Thành phố Bắc v	
<b>Thông tin nơi phát sinh khoản thu:</b>				
* Lưu ý: - Thông tin nơi phát sinh khoản thu hỗ trợ Kho bạc nhà nước lấy căn cứ để phân bổ thuế về các địa phương. - Hệ thống hỗ trợ mặc định thông tin nơi phát sinh khoản thu theo cơ quan thuế quản lý người nộp thuế. Căn cứ vào quy định của từng địa phương và từng nội dung kinh tế, người nộp thuế lựa chọn thông tin nơi phát sinh khoản thu đến Tỉnh/Thành phố, Quận/Huyện, hay Phường/Xã tương ứng.				
<input type="checkbox"/> Tỉnh/Thành phố <input checked="" type="checkbox"/> Quận/Huyện <input type="checkbox"/> Phường/Xã				
Tỉnh/Thành phố: 27TTT - Tỉnh Bắc Ninh				
Quận/Huyện *	256HH - Thành phố Bắc Ninh v	Phường/Xã *	--Lựa chọn--	
<b>Thông tin Kho Bạc:</b>				
Chuyển cho Kho bạc nhà nước *	1111 - VP KBNN Bắc Ninh v			
Mở tại NHTM ủy nhiệm thu *	--Lựa chọn--			
Nộp vào NSNN (TK 7111): <input checked="" type="checkbox"/>	Thu hồi hoàn (TK 3397): <input type="checkbox"/>			
<b>Thông tin Loại thuế:</b>				
* Lưu ý: Mỗi giấy nộp tiền được lập cho một trong các loại thuế, bao gồm: - Thuế nội địa - Thuế trước bạ Người nộp thuế lựa chọn loại thuế, sau đó lựa chọn các nội dung kinh tế tương ứng với loại thuế đã chọn. Khi nộp thuế trước bạ, NNT phải ghi thông tin tài sản đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tại mục Ghi chú Theo đó. - Đối với ô tô, xe máy, tàu, thuyền: ghi thông tin loại xe/tàu/thuyền, nhãn hiệu, số loại, số khung, số máy. - Đối với nhà đất: ghi thông tin địa chỉ nhà đất				
Loại thuế: *	Thuế Nội Địa v			
<b>Thông tin khác:</b>				
Nộp theo văn bản cơ quan có thẩm quyền:	Kiểm toán nhà nước <input type="checkbox"/>	Thanh tra tài chính <input type="checkbox"/>		
	Thanh tra Chính phủ <input type="checkbox"/>	Cơ quan có thẩm quyền khác <input type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/> Tạm nộp thuế TNDN/ Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ <input checked="" type="checkbox"/> Các loại thuế khác				
STT	Chọn	Nội dung các khoản nộp ngân sách (4)		
		Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/ Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN
1	--Lựa chọn-- v	---Chọn tờ khai---		

NNT chọn tích: “Các loại thuế khác”.

**Bước 3:** NNT nhập thông tin nội dung khoản nộp ngân sách

Hệ thống yêu cầu NNT lựa chọn khoản phải nộp phát sinh từ tờ khai hoặc thông báo hoặc quyết định.

Khi chọn ‘Tờ khai’: Bắt buộc chọn tờ khai trong danh mục tờ khai.

Khi chọn ‘Số quyết định/Số thông báo’: Bắt buộc nhập Số quyết định/Số Thông báo. Nếu NNT nhập thông tin Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID) trùng với thông tin kết quả truy vấn số thuế phải nộp thì hệ thống hiển thị cảnh báo: “Thông tin khoản phải nộp của NNT đã được sắp xếp theo thứ tự thanh toán. Đề nghị NNT kiểm tra và nộp theo thứ tự”.

**Bước 4:** NNT chọn “**Hoàn thành**” để hệ thống hiển thị Giấy nộp tiền, NNT kiểm tra, xác nhận chuyển tiếp các bước ký và gửi Giấy nộp tiền đến ngân hàng phục vụ NNT theo quy trình hiện hành hoặc NNT chọn “**Thiết lập lại**” để quay lại Bước 1.